

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 22/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dung.
2. Ông Bạch Đình Ca.

- Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án A trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn A**. Sinh ngày: 15/8/1993, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Trần Pháp L, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin đến nay - *Có mặt*.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1994.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960 (bố của bị hại).

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/9/2019 - *Có mặt*).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Đinh Chí D, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – *Có đơn xin vắng mặt*.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, Nguyễn Phi H, Đinh Chí D, Tạ Đình L, Tạ Đình L và Trần Thanh T ngồi uống bia tại nhà Đinh Chí D – địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C; Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có Trần Tuấn A, Hoàng Việt T, Phạm Văn B và Trần Quốc Đ đến nhà D cùng tham gia uống bia.

Trong quá trình uống bia, Tuấn A kể cho mọi người nghe về chuyện đánh nhau thì H nói với Tuấn A “*Anh em đang ngồi nhậu, kể chuyện đánh nhau làm gì?*”. Nghe vậy, Tuấn A bức xúc và chửi H “*Đ.M mà mày thẳng mát dạy*” và đứng dậy định đánh Hậu thì được mọi người can ngăn. Tuấn A thách thức H “*Mày ngon mày ra ngoài đường đánh nhau với tao*”, H nói “*Ừ, tao sợ gì mày đâu*”, nói xong, H đứng dậy để đi ra ngoài đánh nhau với Tuấn A, nhưng được mọi người can ngăn nên H ngồi xuống. Lúc này, Tuấn A đi lại đứng sau lưng H và nói “*Mày đừng có mát dạy với tao, có ngon thì ra ngoài đánh nhau với tao*”; vừa nói Tuấn A vừa dùng tay tát vào mặt H 02 cái; bị tát, H cầm 01 cái ly thủy tinh ở dưới bạt (ly sử dụng để uống bia) ném về phía Tuấn A nhưng trúng vào đầu của D vì lúc này D đang đứng ở giữa can ngăn không cho H và Tuấn A đánh nhau; bị ném ly trúng đầu, D ôm đầu chạy vào trong nhà. Lúc này Tuấn A lao tới vật và đè H nằm ngửa xuống đất rồi ngồi đè lên người H, đồng thời dùng tay trái lấy 01 con dao Thái Lan dài 20cm, ở dưới bạt (của gia đình ông Đinh Chí X) đâm một nhát trúng vào cánh tay phải và đâm 03 nhát trúng vào đùi phải của H. Thì được mọi người can ngăn và kéo Tuấn A ra; Trần Quốc Đ giằng lấy con dao trên tay của Tuấn A và cất vào trong túi quần của mình, sau đó cùng Nguyễn Văn T đưa Tuấn A về nhà, còn H thì được Phạm Văn B và Trần Văn Ng đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Khi về đến nhà Tuấn A, Đ đưa lại con dao Thái Lan cho Tuấn A cầm. Do vẫn bức xúc với H nên Tuấn lấy 01 con dao (loại dao mã tấu) dài 60cm cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại và được bọc bằng 01 ốp nhựa dài 40cm bên ngoài, ra đứng ở ngã ba thôn 1B, xã C, huyện C để tìm Hậu. Khi thấy xe của B chở H và Ng đến

ngã ba thì Tuấn A chặn xe lại và dùng ốp nhựa bọc lưỡi dao mã tấu đánh vào vùng đầu của H 02-03 cái đồng thời yêu cầu H phải xin lỗi Tuấn Sau khi được H xin lỗi thì Tuấn A không đánh H nữa, vứt ốp nhựa ở ngã ba đường rồi đi về nhà còn H tiếp tục được đưa đi Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 541/TgT-TTPY, ngày 07/5/2019, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 689/TgT-TTPY, ngày 13/6/2019 và Công văn số 307/CV-TTPY, ngày 29/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Nguyễn Phi H, bị: Sẹo mặt trước cánh tay phải, dạng cành cây kích thước 0,5cm x 6cm và 0,5cm x 9cm; Ba sẹo đùi phải kích thước 1cm x 1cm; 1,5cm x 1cm; 2cmx1cm; Hạn chế dạng cánh tay; Hạn chế gấp duỗi khuỷu; Hạn chế nhiều gấp, duỗi các ngón tay, cổ, bàn tay; Đứt động mạch cánh tay, dập thần kinh quay, thần kinh trụ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Phi H là 14% (Thương tích tổn thương thần kinh quay) + 11,18% (Thương tích tổn thương thần kinh trụ) + 6,73% (Thương tích đứt động mạch cánh tay) + 6,13% (Sẹo phân mềm) = 38,04%, làm tròn số là 38%; Vật tác động: Vật sắc. Cơ chế hình thành vết thương: Tác động trực tiếp của vật sắc, chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống dưới.

Đối với 01 con dao Thái Lan dài 20cm có cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại và 01 mã tấu cùng ốp nhựa bọc mã tấu dài 40cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A khai: Thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra tuy nhiên đối với nội dung mâu thuẫn ban đầu được mô tả trong cáo trạng là không đúng, cụ thể bị cáo không nói về chuyện đã từng đánh nhau với ai trước đó mà bị cáo đang nói chuyện bình thường với mọi người thì bị hại nói bị cáo có tin sẽ điếc cả hai tai không... từ đó hai bên mới mâu thuẫn dẫn đến bị cáo nóng giận gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với số tiền yêu cầu bồi thường của bị hại, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì hiện nay sức khỏe của bị cáo sau tai nạn giao thông vẫn chưa bình phục.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại trình bày: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 42.994.000 đồng (bao gồm viện phí, thuốc mua ngoài, vật lý trị liệu là 17.224.000 đồng; tiền xe buýt và tiền ăn 720.000 đồng; tiền 02 người chăm nuôi tại bệnh viện và tại nhà tương ứng 25.000.000 đồng) bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 32.994.000 đồng.

Người liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà được bị cáo tác động bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, hiện nay không tranh chấp không yêu cầu bị cáo trả lại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 38; điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2019.

- Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự (BLDS): Đề nghị HĐXX chấp nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện theo ủy quyền của người bị hại, buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền 42.994.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 32.994.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 05/4/2019 tại thôn B, xã C, huyện C trong lúc ngồi uống bia cùng nhóm bạn tại nhà ông Đinh Chí D thì giữa bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Phi H xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã dùng dao Thái Lan đâm ông H 01 nhát trúng vào cánh tay phải và 03 nhát trúng vào đùi phải, gây thương tích 38%.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....
c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật chẳng những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Phi Hậu mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời gây bức xúc, dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả về sức khỏe cho bị hại; Sau khi có quyết định truy nã bị cáo đã ra đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã xác nhận nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp; Tuy nhiên cũng cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại như, khiêu khích và thách đố bị cáo trong lúc cả hai đã sử dụng rượu bia, ngoài ra cũng cần xem xét sức khỏe của bị cáo chưa được hồi phục hoàn toàn do bị tai nạn giao thông trước đó, nhân thân trước ngày phạm tội tốt. Vì vậy HĐXX thấy rằng, cần giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo cụ thể: Bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên được xem xét áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng, bị hại yêu cầu bồi thường 42.994.000 đồng gồm các khoản: Chi phí viện phí, thuốc mua ngoài, vật lý trị liệu, tiền xe buýt, tiền ăn và công người chăm nuôi.

Xét, các khoản yêu cầu bồi thường trên chưa thực sự phù hợp, một số khoản không cung cấp được hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 42.994.000 đồng là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật cũng như đạo đức xã hội nên cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền 42.994.000 đồng, quá trình điều tra đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 32.994.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm có cán dao bằng gỗ và 01 mã tấu cùng ốp nhựa bọc mã tấu dài khoảng 40cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tiến hành truy tìm các vật chứng trên nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[7] Các nội dung khác:

Đối với Nguyễn Phi H đã có hành vi sử dụng ly thủy tinh ném trúng ông Đinh Chí D nhưng do thương tích nhẹ, ông D không điều trị ở cơ sở y tế nên không có căn cứ giám định thương tích; Đồng thời ông D cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét. Hành vi trên của Nguyễn Phi H đã bị Cơ quan Công an huyện Cư Kuin ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với 01 ly thủy tinh và 01 con dao Thái Lan là tài sản của gia đình ông Đinh Chí X. Hiện gia đình ông X không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị X không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS; các điều 584, 585, 586, 590 BLDS:

Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện theo ủy quyền của người bị hại, buộc bị cáo Trần Tuấn A tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Phi H số tiền 32.994.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.649.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Án xử sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THÀNH CHUNG